

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày 31 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị S**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1966; tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Văn R (đã chết), ông R được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; con bà Phạm Thị N (đã chết). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; có chồng là Hà Văn D, sinh năm 1967; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Mai Xuân H, sinh năm 1985; trú tại: Số nhà 496, đường H, tổ 07, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1964; trú tại thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình (có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; trú tại số nhà 496, đường H, tổ 07, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Anh Hà Văn D, sinh năm 1967; trú tại Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị S làm giúp việc cho gia đình anh Mai Xuân H, sinh năm 1985 tại số nhà 496, đường H, tổ 07, phường D, thành phố B từ tháng 4/2019. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 trong khi S dọn dẹp phòng ngủ tầng 02 của vợ chồng anh H thì thấy 01 túi xách màu nâu dưới nền nhà, cạnh cây treo quần áo ở góc phòng. S biết vợ chồng anh H đang đi du lịch nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H. S mở túi xách để kiểm tra thì thấy bên trong túi có 01 túi rút màu đen, S mở túi rút thấy bên trong có 02 cọc tiền, mỗi cọc tiền gồm 50.000.000 đồng, mệnh giá 500.000 đồng. S lấy 50.000.000 đồng rồi treo túi xách lên cây treo quần áo. Sau đó S mang số tiền 50.000.000 đồng cất giấu vào túi quần áo của S. Ngày 29/02/2020 S mang số tiền trộm cắp của anh H về nhà S tại thôn P, xã T, tỉnh Thái Bình cất giấu để chi tiêu cá nhân. Khoảng 18 giờ ngày 29/02/2020, anh H đi du lịch về nhà thấy bị mất tiền nên đã điện thoại hỏi S, S nhận là đã lấy tiền của anh H. Do lo sợ nên S đã kể lại việc này cho anh Hà Văn D, sinh năm 1967 là chồng S, anh D đã yêu cầu S mang trả tiền cho anh H. Ngày 01/3/2020 anh D đã mang số tiền 50.000.000 đồng S trộm cắp đến nhà anh H trả cho anh H.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTPTB ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Thị S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đào Thị S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đào Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Bị cáo làm nghề lao động tự do; do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đào Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do anh H chủ nhà sơ hở, chủ quan nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 tại phòng ngủ tầng 02 nhà anh Mai Xuân H, sinh năm 1985 tại số nhà 496, đường H, tổ 07, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Đào Thị S là người giúp việc cho gia đình anh H đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của anh Mai Xuân H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Mai Xuân H; Biên bản tạm giữ, quản lý đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 01/3/2020 tại trụ sở Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ ngày 03/3/2020 tại số nhà 496, đường Long Hưng, tổ 7, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Trần Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn D; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị S có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Mặc dù nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là trái quy định của pháp luật song do bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản nên cần xử phạt bị cáo S một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền chiếm đoạt, bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo Đào Thị S không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Đào Thị S 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Đào Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Thị S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Thị S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu gì nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Thị S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31 tháng 5 năm 2020); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng